
Lãi suất LNH
Trái phiếu

Kỳ hạn	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	2.12	0.02	0.26	-0.02	3Y	1.74	-0.010
1W	2.18	-0.02	0.32	-0.01	5Y	1.80	-0.017
2W	2.17	-0.05	0.37	-0.01	7Y	2.02	0.013
1M	2.05	-0.10	0.48	0.00	10Y	2.42	-0.009
2M	2.18	-0.14	0.58	0.01	15Y	2.70	-0.012
3M	2.32	-0.07	0.69	0.04			
6M	2.58	0.04	0.91	0.07			
9M	2.74	0.02	1.18	0.03			
1Y	2.93	0.03	1.23	-0.02			

Nguồn: Reuters

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ đ)

Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng	KL lưu hành
23-03-22	1	14	2.50	10,000	283.36	-	283.36	791.76
22-03-22	1	14	2.50	10,000	192.40	427.20	234.80	508.40
21-03-22	1	14	2.50	10,000	-	591.80	591.80	743.20

Thị trường TPCP sơ cấp

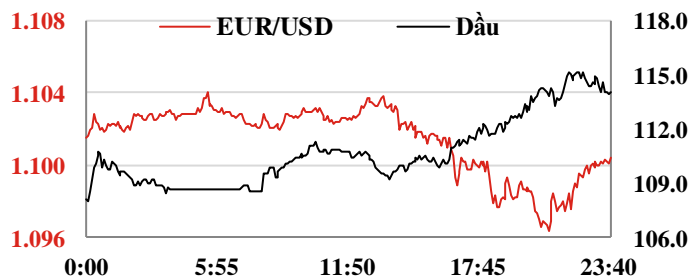
đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi
MOF	23-Mar-22	10	2000	1500	2.20%	0.05%
MOF	23-Mar-22	15	2000	1000	2.50%	0.05%
MOF	23-Mar-22	20	1000	0	0.00%	0.00%
MOF	23-Mar-22	30	1000	40	3.00%	0.00%
Tổng			6000	2540		

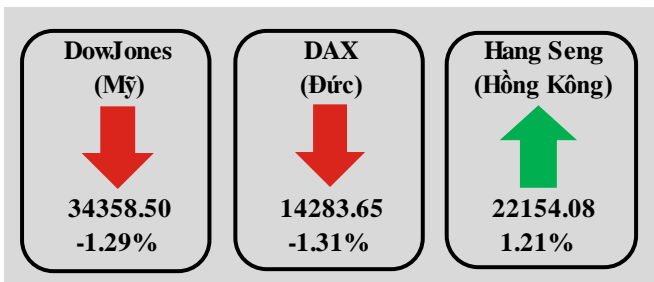
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1502.34	462.10	116.58
%/ngày	-0.10%	0.16%	-0.19%
%/31/12/2021	0.27%	-2.5%	3.5%
KLGD (tr.d.vị)	861.13	122.87	63.4
GTGD (tỷ đ)	28037.90	3756.70	1379.15
NĐINN mua (tỷ đ)	3940.91	23.46	0.71
NĐINN bán (tỷ đ)	2921.91	19.35	0.29

Tin trong nước ngày 23/03

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 23/03, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.147 VND/USD, tăng trở lại 04 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán kỳ hạn 3 tháng được NHNN giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 22.550 VND/USD và 23.050 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên ở mức 22.818 VND/USD, không thay đổi so với phiên 22/03. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 30 đồng ở chiều mua vào và 10 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.370 VND/USD và 23.450 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 23/03, lãi suất chào bình quân LNH VND vẫn tăng 0,02 đpt ở kỳ hạn ON trong khi giảm 0,02 - 0,10 đpt ở các kỳ hạn dài hơn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 2,12; 1W 2,18%; 2W 2,17 và 1M 2,05%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 - 0,02 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi đi ngang ở kỳ hạn 1M; giao dịch tại: ON 0,26%; 1W 0,32%; 2W 0,37%, 1M 0,48%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ tăng ở kỳ hạn 7Y, cụ thể: 3Y 1,74%; 5Y 1,80%; 7Y 2,02%; 10Y 2,42%; 15Y 2,70%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Phiên hôm qua, NHNN chào thầu 10.000 tỷ đồng trên kênh cầm cố với kỳ hạn 14 ngày, lãi suất 2,50%. Có 283,36 tỷ đồng trúng thầu, không có khối lượng đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 283,36 tỷ đồng ra thị trường, đưa khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố lên mức 791,76 tỷ đồng.
- Thị trường trái phiếu:** Ngày 23/03, KBNN huy động thành công 2.540/6.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 42%). Trong đó, kỳ hạn 10 năm huy động được 1.500/2.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15 năm huy động 1.000/2.000 tỷ đồng, kỳ hạn 20 năm và 30 năm đấu thầu thất bại. Lãi suất trúng thầu kỳ hạn 10 năm tại 2,2%/năm (+0,05%), kỳ hạn 15 năm tại 2,5%/năm (+0,05%).
- Thị trường chứng khoán:** Hôm qua, thị trường tăng tích cực trong phiên sáng, tuy nhiên xấu đi từ đầu giờ chiều, nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn đổ đèo. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 1,44 điểm (-0,10%) xuống 1.502,34 điểm; HNX-Index tăng 0,75 điểm (+0,16%) đạt 462,10 điểm và UPCOM-Index giảm 0,22 điểm (-0,19%) còn 116,58 điểm. Thanh khoản thị trường tuy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn ở mức cao với tổng giá trị giao dịch đạt gần 33.100 tỷ VND. Khối ngoại mua ròng mạnh hơn 1.023 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Ngày 23/03, Ủy ban Thường vụ Quốc hội biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn** với 100% thành viên có mặt tán thành như đề xuất của Chính phủ. Theo đó, Xăng, trừ etanol, có mức thuế 2.000đ/lít; Dầu diesel, dầu mazut, dầu nhờn, mỡ nhờn mức thuế 1.000đ/lít (giảm 50% so với các mức thuế hiện hành); Dầu hỏa mức thuế 300đ/lít (giảm 70% so với mức thuế hiện hành); Nhiên liệu bay mức thuế 1.500đ/lít (giữ như mức thuế hiện hành). Nghị quyết được áp dụng từ 01/04/2022 đến 31/12/2022.



	23 Mar 22	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	98.62	0.13%	0.00%	2.77%
USD/CNY	6.37	0.09%	0.33%	0.31%
USD/EUR	0.91	0.21%	0.25%	3.31%
USD/JPY	121.15	0.29%	2.05%	5.27%
USD/KRW	1218.62	0.29%	-0.55%	2.58%
USD/SGD	1.36	0.04%	-0.07%	0.63%
USD/TWD	28.60	0.39%	0.41%	3.19%
USD/THB	33.61	0.39%	0.81%	1.14%
USD/VND Trung tâm	23147	0.02%	-0.18%	0.01%
USD/VND LNH	22818	0.00%	0.08%	0.11%
USD/VND tự do	23370	-0.13%	-0.30%	-0.34%
Vàng	1943.38	1.14%	0.80%	6.29%
Dầu	114.93	2.84%	20.93%	52.81%



Kỳ hạn	LIBOR		SIBOR	
	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.3287	0.0013		
1M	0.4566	0.0017	0.4938	0.0020
3M	0.9657	0.0120	0.6932	0.0004
6M	1.3897	0.0051	0.7250	0.0004
1Y	2.0109	-0.0017		

Số liệu SIBOR ngày 22/03/2022

Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	0,25%	0,50%	16/03/2022	03/05/2022
Châu Âu	EUR	0,05%	0,00%	10/02/2016	14/04/2022
Anh	GBP	0,50%	0,75%	17/03/2022	05/05/2022
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/01/2016	27/04/2022
Australia	AUD	0,25%	0,10%	03/11/2020	05/04/2022

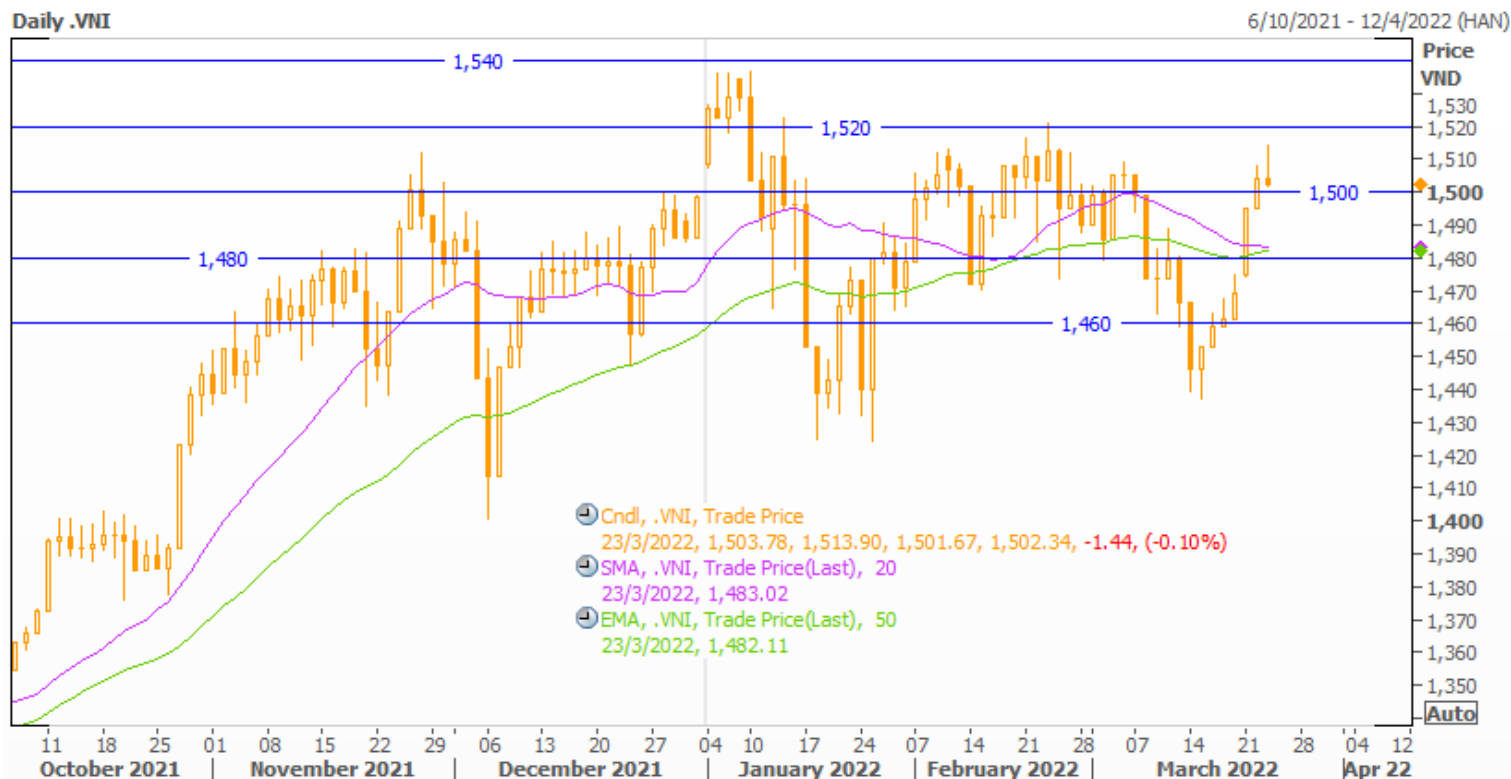
Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

Tin quốc tế

- Doanh số bán nhà mới tại Mỹ không có biến động mạnh trong tháng 2.** Cơ quan Thống kê Mỹ cho biết doanh số bán nhà mới của nước này ở mức 772 nghìn căn trong tháng 2, thấp hơn một chút so với mức 788 nghìn căn của tháng trước đó và thấp hơn khá nhiều so với mức 809 nghìn căn theo kỳ vọng. Đây là tháng có doanh số thấp nhất trong vòng 3 tháng gần nhất. Reuters nhận định nhu cầu nhà mới tại Mỹ đang đi vào chu kỳ ổn định, trong bối cảnh giá nhà đã tăng rất mạnh trong thời gian trước và Fed đã bắt đầu tăng LSCS trở lại. Có khả năng doanh số của những tháng tiếp theo sẽ tiếp tục chứng kiến sự giảm nhẹ cho tới khi những biến động về giá cả không còn quá lớn.
- Áp lực lạm phát tại Anh tiếp tục tăng mạnh.** Văn phòng thống kê Quốc gia Anh ONS cho biết CPI toàn phần và CPI lõi của nước này lần lượt tăng 6,2% và 5,2% y/y trong tháng 2 vừa qua, cao hơn so với mức tăng 5,5% và 4,4% của tháng 1, đồng thời cùng cao hơn mức tăng 6,0% và 5,2% theo dự báo của các chuyên gia. Đây là mức tăng CPI toàn phần cao nhất của nước Anh kể trong 30 năm gần nhất. Bloomberg cho rằng nước Anh có thể sẽ phải đối mặt với áp lực lạm phát tiếp tục gia tăng từ này cho tới hết năm 2022, và mức CPI y/y cao nhất có thể lên tới 8,7%, là mức tăng mạnh nhất trong vòng 40 năm. Hiện tại, NHTW Anh BOE đang quyết liệt trong việc thắt chặt CSTT, coi vấn đề chống lạm phát là cấp thiết. Nhiều khả năng, BOE có thể tăng LSCS một lần nữa trong cuộc họp tiếp theo.
- Lịch công bố các chỉ số kinh tế:**

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
23-03	14:00	***	CPI Anh yy T2	6.2	6.0	5.5
23-03	14:00	***	CPI lõi Anh yy T2	5.2	5.0	4.4
23-03	21:00	*	Doanh số bán nhà mới Mỹ T2	772K	809K	788K
24-03	15:30	***	PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất Đức T3		55.9	58.4
24-03	15:30	***	PMI sơ bộ lĩnh vực dịch vụ Đức T3		53.6	55.8
24-03	16:00	*	PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất Eurozone T3		56.0	58.2
24-03	16:00	*	PMI sơ bộ lĩnh vực dịch vụ Eurozone T3		54.3	55.5
24-03	16:30	***	PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất Anh T3		57.0	58.0
24-03	16:30	***	PMI sơ bộ lĩnh vực dịch vụ Anh T3		58.0	60.5
24-03	19:30	**	Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền lõi Mỹ mm T2		0.5	0.7
24-03	19:30	**	Giá trị đơn đặt hàng hàng hóa lâu bền Mỹ mm T2		-0.5	1.6
24-03	19:30	**	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we		210K	214K

VN-INDEX



VN-Index giảm nhẹ xuống mức 1502,34 điểm. Chỉ số kết phiên trên ngưỡng tâm lý 1.500 điểm cũng như vùng hỗ trợ 1.485-1.490 điểm (SMA20-50), nhiều khả năng xu hướng tăng vẫn tiếp diễn trong các phiên tới.

Ngưỡng hỗ trợ: 1.480 – 1.460

Ngưỡng kháng cự: 1.520 – 1.540

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: trangtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: Research@msb.com.vn